

CHUẨN ĐẦU RA

Y học dự phòng (Preventive medicine)

Mã ngành: 7720110 - Trình độ đào tạo: Đại học

Số năm đào tạo: 6 năm – Loại hình đào tạo: Chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2242**/QĐ-ĐHYD-ĐT ngày **10.7.2018**

của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh)

I. Yêu cầu về kiến thức

- C₁. Trình bày được các kiến thức KHCB và YHCS làm nền tảng cho Y tế công cộng.
- C₂. Trình bày được các kiến thức cơ bản và các nguyên tắc điều trị các bệnh phổ biến trong cộng đồng.
- C₃. Trình bày được những kiến thức cơ bản về y học dự phòng trong việc xác định các yếu tố môi trường tự nhiên, tâm lý – xã hội và nghề nghiệp tác động đến sức khỏe
- C₄. Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về cách phát hiện, biện pháp can thiệp và dự phòng các vấn đề sức khỏe của cộng đồng.
- C₅. Trình bày được Luật pháp, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe, nâng cao sức khỏe nhân dân.
- C₆. Trình bày được phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu khoa học công nghệ của y học dự phòng và các bước tiến hành 1 đề tài NCKH liên quan đến lĩnh vực YHDP.

II. Yêu cầu về kỹ năng

- C₇. Phát hiện được các vấn đề sức khỏe liên quan đến vấn đề dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và ô nhiễm môi trường. Đề xuất các giải pháp cải thiện thích hợp.
- C₈. Thực hiện được các kỹ năng quản lý, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động các chương trình mục tiêu y tế quốc gia về y tế dự phòng, các chương trình BV-CSSK cho cộng đồng.
- C₉. Có khả năng chẩn đoán, xử trí và cấp cứu các bệnh thông thường và một số bệnh chuyên khoa.
- C₁₀. Thực hiện được công tác tập huấn, giám sát hỗ trợ cho y tế cơ sở và y tế dự phòng. Tham gia giám sát, phát hiện sớm các bệnh dịch phổ biến và tổ chức phòng chống dịch.
- C₁₁. Vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện được các đề tài NCKH sức khỏe.
- C₁₂. Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, báo cáo, tìm tài liệu, kỹ năng tin học ứng dụng, sử dụng tối thiểu được một ngoại ngữ để cập nhật kiến thức, đọc,



hiểu được tài liệu chuyên môn; tự hoàn thiện và trở thành chuyên gia trong nghề nghiệp.

III. Yêu cầu về thái độ

- C₁₃. Nhận thức được tầm quan trọng của các nguyên lý YHDP, công tác dự phòng và tầm quan trọng của Bác sĩ YHDP trong hoạt động CSSK người dân và NCKH sức khỏe.
- C₁₄. Khiêm tốn, cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành.
- C₁₅. Trung thực và khách quan, có tinh thần ham học, vượt khó khăn, tự học vươn lên để nâng cao trình độ chuyên môn của bản thân.
- C₁₆. Tuân thủ các quan điểm chỉ đạo của Nhà nước trong công tác y tế; tôn trọng ngành, tôn trọng đồng nghiệp, cộng đồng
- C₁₇. Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng các dân tộc Việt Nam trong hoạt động CSSK và lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu sức khỏe.
- C₁₈. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp trong công tác CSSK người dân và hoạt động nghiên cứu sức khỏe cộng đồng.
- C₁₉. Tận tụy với sự nghiệp CS, BV và NCSK nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

IV. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

- Trạm y tế, Trung tâm y tế dự phòng, bệnh viện tuyến quận, huyện, các cơ sở y tế thuộc lĩnh vực y tế dự phòng và y tế công cộng.
- Các cơ quan quản lý nhà nước về y tế.
- Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp về y tế.
- Các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu sức khỏe.
- Các phòng chức năng của bệnh viện như phòng kế hoạch, tổ chức-hành chính, quản trị giáo tài; các khoa của bệnh viện như khoa kiểm soát nhiễm khuẩn và quản lý chất lượng bệnh viện.
- Các hội, hiệp hội nghề nghiệp như hội y học dự phòng, hội y tế công cộng, hội y học, hội kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Các tổ chức phi chính phủ.

V. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Thạc sĩ: Y học dự phòng, Y tế công cộng.
- Tiến sĩ: Dịch tễ học, Y tế công cộng.
- Chuyên khoa cấp I: Y tế công cộng, Y học dự phòng, Dịch tễ học, Quản lý y tế.
- Chuyên khoa cấp II: Y tế công cộng, Y học dự phòng, Dịch tễ học, Quản lý y tế./.

